TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HS-ST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH – CAO BẰNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân : 1 - Ông Nguyễn Đoàn Tụ

2 - Ông Ma Thanh Khỏe

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nông Văn L**; tên gọi khác: **L1**

- Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1984.
- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: B, xã H, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo : Không
- Nghề Nghiệp: Lao động tự do.
- Trình độ văn hóa: lớp 11/12 Phổ thông.
- Con ông: Nông Văn Q; Sinh năm: 1944 (đã chết)
- Con bà: Lý Thị V; Sinh năm: 1945; Nghề nghiệp: Làm ruộng

trú tại: xóm B, xã H, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Vợ: Đinh Thị V, sinh năm: 1981; nghề nghiệp; Làm ruộng; Trú tại: Xóm B, xã H, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Con: Bị cáo có 02 (hai) con; con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010.

- Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 04 (bốn) anh chị em, bị cáo là con thứ 04 (bốn) trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không. (Về nhân thân: ngày 23/6/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng tuyên phạt 18 tháng tù theo Bản án số: 38/2017/HSST; Ngày 01/8/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện Hòa An tuyên phạt 15 tháng tù theo Bản án số: 22/2017/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2016 có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Dịch Hà B; Sinh năm: 1971

Trú tại: Xóm T, xã M, huyện G, Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dịch Văn C; Sinh năm: 1994

Trú tại: Xóm T xã M, huyện G, Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Dương Văn H; Sinh năm: 1984

Trú tại: Xóm X xã M, huyện G, Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa

3. Ông Ngô Lý T; Sinh năm: 1982

Trú tại: Xóm Y, xã D, huyện G, Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa

4. Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1968

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn U, huyện G, Cao Bằng

Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Văn L tức (L1) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2016 bị cáo Nông Văn L, sinh năm 1984, trú tại xóm B xã H Thành phố C bắt xe khách từ km5 thành phố C vào thị trấn U

với mục đích đi xin việc làm, đến khoảng hơn 09 giờ bị cáo L đi vào đến khu vực chợ thị trấn U thì xuống xe, bị cáo đi dọc đường Quốc lộ 34 để xin vào làm phụ hồ ở các địa điểm xây dựng nhưng không xin được. Bị cáo L đi vào chợ để uống nước, sau khi uống xong khoảng hơn 10 giờ bị cáo đi một vòng quanh chợ rồi đi ra cổng chính và rẽ phải theo hướng R để tiếp tục đi tìm việc làm, đi được một đoạn thấy một bãi gửi xe ở bên phải đường nên bị cáo L rẽ vào con đường mòn cạnh bãi giữ xe khoảng 30m đến 40m thì thấy có 03 đến 04 chiếc xe máy dựng ở ngoài khu vực bãi gửi xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo Nông Văn L nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, xe có hai gương, có một mũ bảo hiểm móc ở cốp xe, là chiếc xe cũ nhất so với những chiếc xe còn lại nên tiến lại gần và dùng một đầu thanh bấm của chiếc bấm móng tay loại nhỏ mà bị cáo mang theo người để tra vào ổ khoá điện, do ổ khoá đã chờn nên bị cáo lay ổ khoá mấy lần thì mở được khoá điện, bị cáo L quay đầu xe nổ máy và điều khiển ra ngoài đường Quốc lộ 34 và đi về hướng thành phố C. Khi đi đến đoạn P thì dừng xe để mua xăng, vẫn sử dụng thủ đoạn dùng thanh bấm móng tay để mở cốp xe phía sau ra và đổ xăng hết 20.000,đ (hai mươi nghìn đồng). rồi điều khiển xe đến huyện V tỉnh Cao Bằng để tiếp tục tìm việc làm. Trên đường đi V bị cáo L dừng xe ở giữa đèo P và dùng tay bẻ biển số xe rồi vứt xuống ta luy âm. Đến khoảng 14 giờ bị cáo L vào đến huyện V tìm việc làm nhưng không tìm được nên vào ngồi ở quán nước ven đường, được khoảng 10 đến 15 phút thì có hai thanh niên khoảng 30 tuổi vào quán nước bắt chuyện với bị cáo và ngỏ ý hỏi mua xe máy, vì không có giấy tờ xe nên bị cáo L đã đồng ý bán với giá 2.000.000,đ (hai triệu đồng) rồi bắt xe khách về thành phố C. Sau đó sử dụng số tiền trên vào việc sử dụng Ma tuý và tiêu sài cá nhân.

Trước cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình bị cáo Nông Văn L đã khai rõ toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Đối với hai người đàn ông đã mua chiếc xe máy Biển kiểm soát 11N1-010.17 với bị cáo Nông Văn L ngày 29/5/2016 do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc bấm móng tay bị cáo L sử dụng để mở khoá xe, quá trình điều tra bị cáo L khai nhận không nhớ để ở đâu, do vậy không thu giữ được.

Tại kết luận của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 03 lập ngày 06/6/2016: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 11N1-010.17 trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/5/2016 có giá trị còn lại là : 8.750.000,đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 10/KSĐT-TA ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo Nông Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 23/6/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố C tuyên phạt 18 tháng tù theo Bản án số: 38/2017/HSST; Ngày 01/8/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện A tuyên phạt 15 tháng tù theo Bản án số: 22/2017/HSST. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo. Do vậy đề nghị áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nông Văn L tức (L1) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Để có tiền mua ma tuý về sử dụng và tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã coi thường pháp luật, ngày 29/5/2016 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy tại địa điểm bãi gửi xe thị trấn U, huyện G, tỉnh Cao Bằng. Tại kết luận của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 03 lập ngày 06/6/2017; Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 11N1-010.17 trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/5/2016 có giá trị còn lại là : 8.750.000,đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" và đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, đúng người đúng tội nên cần được chấp nhận.

Về nhân thân: Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu. Do đó khi lượng hình cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 điều 46, của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo nghiện ma túy. Ngày 23/6/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng tuyên phạt 18 tháng tù theo Bản án số: 38/2017/HSST về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 01/8/2017 bị

cáo bị Tòa án nhân dân Huyện Hòa An tuyên phạt 15 tháng tù theo Bản án số: 22/2017/HSST về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp cả hai bản án là 33 tháng tù. Bởi vậy cần buộc bị cáo chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Đồng thời xét thấy cần bắt bị cáo Nông Văn L vào trại thụ hình để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Dịch Hà B yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe máy trị giá còn lại là: 8.750.000,đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, nhưng trừ đi số tiền những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho ông B là 5.000.000,đ (Năm triệu đồng), nay bị cáo còn phải trả cho ông Dịch Hà B là: 3.750.000,đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dịch Văn C cùng có yêu cầu như bị hại Dịch Hà B đã yêu cầu đối với bị cáo L; ông Dương Văn H, Ngô Lý T trước phiên tòa đều yêu cầu bị cáo L trả số tiền cho mỗi người là: 1.500.000,đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) mà hai ông đã trả cho bị hại Dịch Hà B; tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/9/2017 của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo L bồi thường cho bà Nguyễn Thị T là: 2.000.000,đ (hai triệu đồng) mà bà T đã trả cho bị hại Dịch Hà B. Tại phiên Tòa bị cáo Nông Văn L nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại Dịch Hà B, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dịch Văn C, Ngô Lý T, Dương Văn H, bà Nguyễn Thị T tổng cộng là: 8.750.000,đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Căn cứ điều 584, điều 589 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 42 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nông Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dịch Hà B, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dịch Văn C, Ngô Lý T, Dương Văn H, bà Nguyễn thị T. Tổng cộng là: 8.750.000,đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng và tài sản: Không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L (L1) phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn L (L1) 09 (chín) tháng tù. Cộng cả bản án số: 38/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và bản án số: 22/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tổng hợp hình phạt chung là: **42** ***(Bốn m□ơi hai)*** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù đ□ợc tính kể từ ngày 13/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, điều 589 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nông Văn L (L1) phải bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

+ Bị Hại ông Dịch Hà B trú tại: Xóm T, xã M, huyện G, tỉnh Cao Bằng là: 3.750.000,đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn U, huyện G, tỉnh Cao Bằng là: 2.000.000,đ (hai triệu đồng).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn H Trú tại: Xóm X xã M, huyện G, tỉnh Cao Bằng là: 1.500.000,đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Lý T; Trú tại: Xóm Y xã D, Huyện G, tỉnh Cao Bằng là: 1.500.000,đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng bị cáo Nông Văn L (L1) phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là: 8.750.000,đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí : Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Bị cáo Nông Văn L tức (L1) phải chịu nộp 200.000,đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 437.500,đ *(Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo L phải nộp 637.500,đ *(Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. sung quỹ Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nông Văn L (L1); bị hại Dịch Hà B; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dịch Văn C, Dương Văn H, Ngô Lý T, Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T. Báo cho bị cáo L, bị hại ông B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông C, ông H, ông T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T biết có quyền kháng án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà

Ngôn Ngọc Viên